

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

- Tên công trình: Đường Kim Long - Bình Ba, huyện Châu Đức.
- Loại và cấp công trình: Đường giao thông, cấp II.
- Tên dự án: Đường Kim Long - Bình Ba, huyện Châu Đức.
- Địa điểm xây dựng: Xã Ngãi Giao, xã Kim Long, xã Nghĩa Thành, thành phố Hồ Chí Minh

Quy mô đầu tư:

Căn cứ Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 13/5/2025 của UBND huyện Châu Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Kim Long - Bình Ba, huyện Châu Đức. Quy mô đầu tư xây dựng công trình như sau:

- Cấp đường thiết kế:
 - + Đoạn 1: đường đô thị - đường chính khu vực, vận tốc thiết kế 60Km/h theo tiêu chuẩn TCVN 13592:2022 “ Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế”.
 - + Đoạn 2: đường ô tô - Đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80Km/h theo tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 “ Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế”.
- Loại mặt đường: cấp cao A1.
- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 157 \text{Mpa}$.
- Tải trọng tính toán: Trục đơn 120kN.
- Áp lực bánh xe tính toán: 0,6 Mpa.
- Đường kính vệt bánh xe: $D=36 \text{cm}$.
- Tải tính toán công: H30-XB80 cho công qua đường, H10-X60 cho công dưới vỉa hè.
- Quy mô mặt cắt ngang tuyến:
 - + Đoạn 1: $B= 5,5+9,0+2,0+9,0+5,5=31,0 \text{m}$.
 - + Đoạn 2: $B= 2,0+8,0+8,0+2,0=20,0 \text{m}$.
- Chiều dài tuyến: khoảng 11,66Km.

2. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến:

- Bình đồ và hướng tuyến tuân thủ theo hồ sơ dự án đã được UBND huyện Châu Đức phê duyệt tại Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 13/5/2025, đầu tuyến giao đường Kim Long - Quảng Thành, cuối tuyến giao đường Hội Bài - Đá Bạc - Phước Tân.

b) Nút giao:

- Trên tuyến có các nút giao chính bao gồm:

+ Nút giao đầu tuyến đường Kim Long - Quảng Thành, đường Trung tâm y tế, đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao – Hòa Bình, đường kết nối Quốc lộ 56 và tỉnh lộ 997 được thiết kế là các nút giao đồng mức điều khiển bằng hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

+ Nút giao đường Bình Giã – Đá Bạc, đường Bình Ba – Suối Lúp, cuối tuyến giao đường Hội Bài - Đá Bạc - Phước Tân được thiết kế là các nút giao đồng mức tự điều khiển.

+ Các vị trí nút giao khác bố trí cùng mức đơn giản, đầu nối được thực hiện bằng vượt nối lề đường với bán kính phù hợp tiêu chuẩn.

- Vị trí giao cắt với tuyến đường cao tốc đô thị nối từ khu vực Hồ Tràm, Xuyên Mộc đến cảng hàng không quốc tế Long Thành (dự kiến):

+ Trên cơ sở hướng tuyến do Sở Tài chính tổ chức lấy ý kiến tại văn bản số 2076/STC-TH ngày 25/4/2025, dự án dự kiến bố trí nút giao khác mức dạng cầu vượt BTCT; trước mắt trong giai đoạn hiện nay, đoạn tuyến giao cắt với tuyến đường cao tốc dự kiến được đầu tư hạng mục nền mặt đường cấp thấp trong phạm vi 680m từ Km 8+320 đến Km9+00.

+ Sau khi dự án đường cao tốc được phê duyệt sẽ xem xét đầu tư cầu vượt tại dự án riêng.

c) Trắc dọc tuyến:

- Thiết kế trắc dọc tuyến cơ bản phù hợp theo thiết kế cơ sở đã được phê duyệt và phù hợp theo các tiêu chí:

+ Cao độ trắc dọc tại tim đường, cao độ thiết kế không chệ tại đầu tuyến, cuối tuyến, các vị trí nút giao chính.

+ Phù hợp với điều kiện địa hình hiện có của khu vực, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố bình đồ - trắc dọc - trắc ngang. Cao độ quy hoạch khu dân cư hai bên tuyến.

+ Trắc dọc thiết kế trên nguyên tắc đảm bảo tàn suất thiết kế theo tiêu chuẩn cấp đường.

+ Cao độ thiết kế bám theo đường hiện trạng nhằm tận dụng kết cấu áo đường hiện hữu.

+ Trắc dọc bố trí đảm bảo chiều dài đoạn đổi dốc theo quy định, hạn chế khối lượng đào, đắp.

d) Mặt cắt ngang: Mặt cắt ngang tuyến tuân thủ theo hồ sơ dự án đã được UBND huyện Châu Đức phê duyệt tại Quyết định số 3468/QĐ-UBND ngày 13/5/2025, cụ thể như sau:

- Quy mô mặt cắt ngang đoạn 1: $B=5,5+9,0+2,0+9,0+5,5=31,0\text{m}$. Trong đó:

+ Chiều rộng mặt đường: $9,0 \times 2 = 18,0\text{m}$.

+ Dải phân cách giữa: 2,0m

+ Chiều rộng vỉa hè: $5,5 \times 2 = 11,0\text{m}$.

+ Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

+ Độ dốc ngang vỉa hè: -2%.

- Quy mô mặt cắt ngang đoạn 2: $B=2,0+8,0+8,0+2,0=20,0\text{m}$ Trong đó:

+ Chiều rộng mặt đường: $7,25 \times 2 = 14,5\text{m}$.

- + Phân cách cứng và dải an toàn: 1,5m.
- + Chiều rộng lề đất: $2,0 \times 2 = 4,0$ m.
- + Độ dốc ngang mặt đường: 2%.
- + Độ dốc ngang lề đất: 4%.

e) Nền đường:

- Nền đắp: bóc hữu cơ trên mặt dày 20cm đoạn thông thường, dày 50cm khu vực qua ao hồ, ruộng lúa. Đắp đất chọn lọc và đất tận dụng đảm bảo lu lèn độ chặt $K \geq 0,95$, riêng 30cm sát đáy kết cấu áo đường đối với nền đào và 50cm đối với nền đắp, nửa đào nửa đắp lu lèn $K \geq 0,98$, mái taluy đắp 1:1,5.

- Nền đào: bóc hữu cơ trên mặt dày trung bình 20cm, đào đến đáy lớp nền thượng, mái taluy đào 1:1.

f) Kết cấu áo đường:

- Kết cấu áo đường mở rộng, làm mới:

- + Bê tông nhựa chặt C12,5 rải nóng dày: 4cm.
- + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn: $0,5 \text{kg/m}^2$.
- + Bê tông nhựa chặt C19 rải nóng dày: 6cm.
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn: $1,0 \text{kg/m}^2$.
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 25 \text{mm}$ dày: 15cm.
- + Lớp đá dăm nước dày: 30cm.

- Kết cấu áo đường tăng cường:

- + Bê tông nhựa chặt C12,5 rải nóng dày: 4cm.
- + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn: $0,5 \text{kg/m}^2$.
- + Bê tông nhựa chặt C19 rải nóng dày: 6cm.
- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn: $1,0 \text{kg/m}^2$.
- + Lớp cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 25 \text{mm}$ dày: 12cm.
- + Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại I $D_{\max} = 25 \text{mm}$.
- + Cày xới, tạo nhám mặt đường cũ.

- Xử lý tiếp giáp mặt đường cũ và mặt đường mở rộng bằng lưới địa kỹ thuật rộng 0,95m đặt sát dưới đáy lớp bê tông nhựa C19.

g) Vía hè, bó vỉa, gờ chặn, dải phân cách giữa, phân cách cứng:

- Kết cấu vỉa hè:

+ Gạch Terrazzo kích thước (40x40x3)cm, có lát gạch dẫn hướng cho người khiếm thị;

- + Lớp vữa xi măng M100 dày 2cm;
- + Lớp bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm.

- Bó vỉa bằng bê tông đá 1x2 M250 đổ tại chỗ, đặt trên lớp bê tông đá 2x4 M150.

- Gờ chặn bằng bê tông đá 1x2 M200 kích thước (20x30)cm, đặt trên lớp bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm.

- Dải phân cách giữa bằng bê tông đá 1x2 M250 đổ tại chỗ, đặt trên lớp bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm.

- Dải phân cách cứng bằng bê tông đá 1x2 M250 đúc sẵn.

h) Hệ thống thoát nước mưa dọc tuyến:

- Đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+610 bố trí cống tròn BTCT khẩu độ D600, D800 dưới vỉa hè hai bên tuyến, hướng thoát nước từ đầu đoạn đến cuối đoạn ra cửa xả theo quy hoạch.

- Rãnh thoát nước dọc tuyến bằng đất, hướng thoát nước về các vị trí tụ thủy.

- Kết cấu chính hệ thống thoát nước mưa:

+ Cống tròn bằng BTCT đá 1x2 M300 ly tâm đúc sẵn, tải trọng thiết kế cống dưới mặt đường H30-XB80, cống dưới vỉa hè H10-XB60.

+ Móng cống đặt dưới vỉa hè: Cống được đặt trên gối bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đúc sẵn. Mỗi nối cống bằng Joint cao su và vữa xi măng M100.

+ Móng cống đặt dưới mặt đường: Móng cống bằng đá 1x2 M150 kết hợp gối cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đúc sẵn. Mỗi nối cống bằng Joint cao su kết hợp bê tông đá 1x2 M200 đổ trực tiếp.

+ Hồ ga thoát nước bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, chiều dày thành và đáy dày 20cm, bố trí bậc lên xuống bằng thép D16. Khuôn hàm hồ ga đổ tại chỗ BTCT đá 1x2 M250 được gia cố thép góc L100x63x6mm. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Hồ thu nước bằng BTCT đúc sẵn kích thước (44x84x67)cm, bên trên bố trí tấm gang lỗ thu nước. Thu nước từ hồ thu vào hồ ga bằng ống 2PVC D200.

i) Hệ thống thoát nước mưa ngang đường:

- Sử dụng cống hộp khẩu độ (1,0x1,0)m, (1,2x1,2)m, (1,6x1,6)m, (2,0x2,0)m, 2x(2,5x2,5)m, 2x(4,0x4,0)m bằng BTCT đá 1x2 M300 đúc sẵn, tải trọng H30-XB80.

- Móng cống bằng bê tông đá 1x2 M250 dày 20cm đặt trên lớp bê tông lót đá 2x4 M150 dày 10cm. Mỗi nối cống bằng Joint cao su kết hợp bê tông đá 1x2 M300 đổ trực tiếp.

- Tường đầu, tường cánh sử dụng bê tông đá 1x2 M200, mở rộng góc kết hợp đào khơi dòng đảm bảo thoát nước.

- Sân cống: Bằng bê tông đá 1x2 M200, phía thượng, hạ lưu gia cố lớp đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 25cm.

j) Hệ thống thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải tuân thủ theo quy hoạch, cụ thể như sau:

+ Đoạn từ Km0+000 ÷ Km0+610 bố trí cống tròn BTCT ly tâm khẩu độ D300 dưới vỉa hè bên phải tuyến.

+ Hướng thoát nước thải từ đầu đoạn đến cuối đoạn và được đấu nối tạm vào hệ thống thoát nước mưa tại hồ ga cuối đoạn.

- Kết cấu chính hệ thống thoát nước thải:

+ Cống tròn bằng BTCT đá 1x2 M300 ly tâm đúc sẵn, tải trọng thiết kế cống dưới mặt đường H30-XB80, cống trên vỉa hè H10-XB60.

+ Móng cống đặt dưới vỉa hè: Cống được đặt trên gối bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đúc sẵn. Mỗi nối cống bằng Joint cao su và vữa xi măng M100.

+ Móng cống đặt dưới mặt đường: Móng cống bằng đá 1x2 M150 kết hợp gối cống bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200 đúc sẵn. Mỗi nối cống bằng Joint cao su kết hợp bê tông đá 1x2 M200 đổ trực tiếp.

+ Hồ ga thu nước thải bằng bê tông đá 1x2 M200 đổ tại chỗ, chiều dày thành và đáy dày 15cm đặt trên lớp bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm. Khuôn hàm hồ ga đổ tại chỗ BTCT đá 1x2 M250 được gia cố thép góc L100x63x6mm. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Bố trí ống uPVC D160 đầu nối thoát nước thải nhà dân ra hệ thống thoát nước thải dọc tuyến.

k) Hệ thống hào kỹ thuật:

- Bố trí hào kỹ thuật loại 2 ngăn hai bên vỉa hè bằng BTCT đá 1x2 M250 đổ tại chỗ. Các đoạn qua đường sử dụng ống HDPE gân xoắn 2 lớp D260/200.

- Hồ kỹ thuật bằng bê tông đá 1x2 M200 kích thước lọt lòng 1.0x2.0m, thành và đáy hồ ga dày 20cm đặt trên lớp bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm. Khuôn hàm hồ kỹ thuật bằng BTCT đá 1x2 M250 được gia cố thép góc L100x63x6mm. Tấm đan bằng BTCT đá 1x2 M250.

- Bố trí ống gân HDPE D65/50 chờ luôn cáp đến các hộ dân.

l) Gia cố mái taluy:

- Gia cố tại các vị trí nền đắp cao, thượng hạ lưu cống ngang để chống xói lở nền đường bằng kết cấu đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 30cm, mái taluy đắp 1:1,5.

m) Cây xanh:

- Cây xanh được trồng hai bên vỉa hè với khoảng cách trung bình 12m/cây. Hồ trồng cây hình vuông kích thước lọt lòng (1,2x1,2)m. Thành hồ bằng bê tông đá 1x2 M200, đặt trên lớp bê tông đá 2x4 M150 dày 10cm. Bên trong lát gạch số 8. Cây được lựa chọn là cây khỏe mạnh có chiều cao cây >3,0m, đường kính gốc cây ≥ 5 cm. Hồ trồng cây được đổ đất đỏ, phân hữu cơ. Chúng loại cây trồng là cây Giáng Hương.

- Cây xanh được trồng hai bên lề đường với khoảng cách trung bình 12m/cây. Cây được lựa chọn là cây khỏe mạnh có chiều cao cây >3,0m, đường kính gốc cây ≥ 5 cm. Hồ trồng cây được đổ đất đỏ, phân hữu cơ. Chúng loại cây trồng là cây Giáng Hương.

- Trên dải phân cách giữa đoạn 1 trồng cây hoa Giấy nhiều màu. Bên dưới đổ đất hữu cơ và đắp lớp đất dính dày 20cm ngăn nước từ dải phân cách ngấm xuống nền đường.

n) Hệ thống chiếu sáng:

- Yêu cầu kỹ thuật chiếu sáng đối với đoạn 1:

+ Cấp chiếu sáng: Cấp B

+ Độ chói trung bình tối thiểu: $L_{tb} = 1,5 \text{ cd/m}^2$;

+ Độ đồng đều chung : $U_0 = L_{\min}/L_{tb} \geq 0,4$;

+ Độ đồng đều dọc : $U_1 = L_{\text{đi\`a min}}/L_{\text{đi\`a max}} \geq 0,7$

- + Chỉ số chói lóa: $SR \geq 0,5$
- + Độ tăng ngưỡng TI tối đa: 10%.
- Yêu cầu kỹ thuật chiếu sáng đối với đoạn 2:
- + Cấp chiếu sáng: Cấp B
- + Độ chói trung bình tối thiểu: $L_{tb} = 1,0 \text{ cd/m}^2$;
- + Độ đồng đều chung : $U_0 = L_{\min}/L_{tb} \geq 0,4$;
- + Độ đồng đều dọc : $U_1 = L_{\text{đai min}}/L_{\text{đai max}} \geq 0,6$
- + Chỉ số chói lóa: $SR \geq 0,5$
- + Độ tăng ngưỡng TI tối đa: 15%.
- Phương án thiết kế:

+ Đối với đoạn 1: Bố trí trụ đèn chiếu sáng đơn đối xứng hai bên vỉa hè, khoảng cách trung bình 35m/trụ. Trụ đèn chiếu sáng cao 11,0m (bao gồm cần đèn), cao độ đặt đèn 10m, loại trụ thép tròn côn dày 4mm, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện màu trắng. Bố trí đèn trang trí trên dải phân cách giữa, cột đèn trang trí cao 3,5m bằng nhôm.

+ Đối với đoạn 2: Bố trí trụ đèn chiếu sáng đôi giữa dải phân cách cứng, khoảng cách trung bình 35m/trụ. Trụ đèn chiếu sáng bằng thép hình tròn côn dày 4mm, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện màu trắng, chiều cao của trụ cao 8m. Cần đèn thép dày 3mm, mạ kẽm nhúng nóng, sơn tĩnh điện màu trắng cao 2m, độ vươn xa nhánh 1,5m.

+ Bóng đèn chiếu sáng: sử dụng bộ đèn LED 110W.

+ Bóng đèn trang trí: bố trí trên đoạn 1 đèn LED 25W trên vỉa hè và LED 40W trên dải phân cách giữa.

+ Cáp ngầm CXV/DSTA 4x16mm² nối nguồn giữa các trụ đèn chiếu sáng, từ tủ điều khiển đến các trụ đèn và đầu nối nguồn hạ thế.

+ Cáp CVV 3x2,5mm² lắp bên trong trụ đèn nối từ hộp đầu dây lên bộ đèn.

+ Cáp ngầm chiếu sáng luồn vào ống nhựa gân xoắn HDPE D65/50, trường hợp qua đường luồn trong ống gân xoắn 2 lớp HDPE D150 bảo vệ ngoài.

+ Cáp đồng trần C10mm² chạy dọc tuyến, kết nối với hệ thống tiếp địa tại trụ đèn và tủ điều khiển chiếu sáng.

+ Móng trụ đèn chiếu sáng bằng bê tông đá 1x2 M250 đúc sẵn kích thước 0,5x0,5x1,4m đặt trên lớp lót bằng BT đá 2x4 M150, cao độ đỉnh móng cao hơn cao độ vỉa hè 5cm, bố trí sẵn 4 bu lông D24 dài 1,05m để liên kết với trụ đèn.

+ Cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng D16x2400mm bố trí tại các vị trí trụ chiếu sáng (01 cọc/trụ) và tủ điều khiển chiếu sáng. Sử dụng dây đồng trần C25mm² để tạo thành hệ thống tiếp địa.

- Tủ điều khiển: Vật liệu chế tạo vỏ tủ là nhựa tổng hợp composite dày 2mm, tủ được lắp đặt MCCB để tăng cường bảo vệ ngắn mạch, tự động đóng ngắt điện theo thời gian cài đặt, móng trụ bằng bê tông đá 1x2 M250. Vỏ tủ được liên kết với móng bằng 4 bu lông M20, dài 0,7m.

+ Nguồn điện: Nguồn cung cấp điện chiếu sáng được lấy từ hệ thống điện hạ thế hiện hữu.

o) Hệ thống an toàn giao thông:

- Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo, đèn tín hiệu giao thông được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

- Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

- Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

- Bố trí hệ thống rào chắn phục vụ đảm bảo an toàn trong quá trình thi công.

Mục đích tuyển chọn nhà thầu.

Nhằm chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật để cung cấp sản phẩm, dịch vụ tư vấn giám sát cho công trình; trên cơ sở đảm bảo các tiêu chuẩn về thiết kế, các tiêu chí như tiến độ thực hiện, giá dự thầu, các điều kiện về hợp đồng và các điều kiện khác do nhà thầu đề xuất nhằm đạt được mục tiêu đầu tư và hiệu quả của dự án. Nhà thầu được lựa chọn là nhà thầu có giá dự thầu hợp lý và mang lại hiệu quả cao nhất cho dự án.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc

Các nhiệm vụ cụ thể phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng:

- Kiểm tra các điều kiện khởi công theo quy định của Pháp luật.

- Kiểm tra sự phù hợp về năng lực của nhà thầu thi công công trình.

- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu.

- Kiểm tra, giám sát và chấp nhận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình.

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác triển khai công việc tại hiện trường theo yêu cầu về tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đối với các công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động theo quy định của quy chuẩn, quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật về an toàn lao động;

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Tạm dừng thi công đối với nhà thầu thi công xây dựng khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những

vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định;

- Kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định hiện hành;

- Thực hiện nghiệm thu công việc xây dựng để chuyển bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Tổ chức lập hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: 36 tháng, ngay sau khi có lệnh khởi công.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Các báo cáo: Báo cáo kiểm tra điều kiện khởi công; báo cáo kiểm tra điều kiện năng lực đơn vị thi công; báo cáo kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công; báo cáo hoàn thành hạng mục/giai đoạn công trình; báo cáo hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và các báo cáo khác.

- Hàng tuần vào ngày thứ sáu và hàng tháng vào ngày 30, Tư vấn giám sát phải báo cáo về khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn lao động và tình hình thi công thực tế tại công trường cho Chủ đầu tư bằng văn bản.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Kinh nghiệm và nhân sự của Nhà thầu phải đảm bảo nội dung Chương III theo yêu cầu của HSMT.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp các tài liệu và thông tin liên quan đến dự án cho bên B.

- Cử cán bộ có chuyên môn thường trực phối hợp cùng các bên để giải quyết các công việc có liên quan đến dự án.

- Nghiệm thu phần hồ sơ và khối lượng công việc hoàn thành khi bên B thực hiện xong các phần công việc.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các Điều khoản của hợp đồng đã ký kết.